TOØA AÙN NHAÂN DAÂNCOÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM
THAØNH PHOÁ RAÏCH GIAÙ TÆNH KIEÂN GIANG

Ñoäc laäp – Töï do – Haïnh phuùc

Baûn aùn soá: 80/2019/HNGĐ-ST
Ngaøy: 28/08/2019
V/v: " Tranh chấp xin ly hôn, nuôi con".

NHAÂN DANH
NÖÔÙC COÄNG HOØA XAÕ HOÄI CHUÛ NGHÓA VIEÄT NAM
TOØA AÙN NHAÂN DAÂN THAØNH PHOÁ RAÏCH GIAÙ

Thaønh phaàn hoäi ñoàng xeùt xöû sô thaåm goàm coù:
- Thaåm phaùn - Chuû toïa phieân toøa: Baø **Huỳnh Tất Ngọc Trân**
- Caùc hoäi thaåm nhaân daân: **1.** Bà **Chung Kim Sang**
2. Ông **Nguyễn Quốc Tiến**
- Thö kyù phieân toøa: Ông **Nguyễn Việt Bắc.**

Ngaøy 28 thaùng 8 naêm 2019 taïi trụ sở Toøa aùn nhaân daân Thaønh phoá Raïch Giaù xeùt xöû sô thaåm coâng khai vuï aùn thuï lyù soá: 152/2019/TLST- HNGĐ ngaøy 16 thaùng 4 naêm 2019 veà tranh chấp **"Xin ly hôn, nuôi con".**

Theo quyeát ñònh ñöa vuï aùn ra xeùt xöû soá: 82/2019/QÑXX-ST, ngaøy 01 thaùng 08 naêm 2019 giöõa caùc ñöông söï :

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Hồng V, sinh năm 1983 (có mặt)
Địa chỉ: Số 174/24 Đ, phường L, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.
- Bị đơn: Ông Tống Văn T**,** sinh năm 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 604/36 T, phường L, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn và lời trình bày của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng V trình bày:** Bà Phạm Thị Hồng V và ông Tống Văn T tự nguyện quen nhau vào năm 2008 và được UBND thị trấn Đamri, huyện Đa Hoai, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14 tháng 9 năm 2010. Thời gian gần đây giữa hai ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu xuất phát từ tình cảm gia đình, ông T thường xuyên qua lại với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc gia đình, từ đó mâu thuẫn của ông bà ngày càng trầm trọng, ông bà cũng đã sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa bà V cho rằng tình cảm vợ chồng giữa bà với ông T không còn, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Tống Văn T.

Về con chung: Bà V xác định trong quá trình chung sống ông bà có với nhau 01 người con chung là cháu A, sinh ngày 03/10/2015. Bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà V xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà V xác định vợ chồng không có nợ chung.

***** Tại phiên tòa bà Phạm Thị Hồng V xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Tống Văn T ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

* Bị đơn ông Tống Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật, tuy nhiên ông Tống Văn T không có

mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng V.

Tại phiên tòa ông Tống Văng T vắng mặt không có lý do.

Sau khi nghieân cöùu caùc taøi lieäu coù trong hoà sô vuï aùn ñaõ ñöôïc thaåm tra taïi phieân toøa, caên cöù vaøo keát quaû tranh luaän taïi phieân toøa. Hoäi ñoàng xeùt xöû nhaän ñònh:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng V khởi kiện yêu cầu xin ly hôn, bị đơn ông Tống Văn T cư trú tại phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thì Toà án nhân dân thành phố Rạch Giá thụ lý giải quyết vụ án "tranh chấp xin ly hôn" là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn ông Tống Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bà V đồng ý xét xử vắng mặt ông T theo quy định pháp luật; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, quyết định xét xử vắng mặt ông Tống Văn T.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Hồng V và ông Tống Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được UBND thị trấn Đamri huyện Đa Hoai, tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/7/2017 căn cứ theo quy định tại Điều 9, Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Về yêu cầu xin ly hôn: Trong quá trình chung sống bà V và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát từ tình cảm gia đình, ông T đã chung sống với người phụ nữ khác như vợ chồng, bà V và ông T đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Tại phiên tòa, bà V vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Tống Văn T, ông Tống Văn T đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, tuy nhiên ông T không có mặt và không có ý kiến phản hồi bằng văn bản cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình thì quan hệ vợ chồng phải dựa trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng phải có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên qua xem xét, đánh giá Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân của bà V và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà cũng đã sống ly thân thời gian dài, không hàn gắn tình cảm được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng V, xử cho bà Phạm Thị Hồng V được ly hôn với ông Tống Văn T.

[5] Xét về con chung Hội đồng xét xử nhận định: Ông T và bà V trong quá trình chung sống có 01 người con chung là cháu Tống Tú Anh, sinh ngày 03/10/2015. Bà V yêu cầu được tiếp tục nuôi con vì trong thời gian qua cháu Tống Tú Anh đang được bà V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, vẫn phát triển tốt về thể chất cũng như tinh thần, do đó Hội đồng xét xử thống nhất giao cháu Tống Tú Anh, sinh ngày 03/10/2015 cho bà Phạm Thị Hồng V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Hồng V xác định trong quá trình sinh sống bà và ông T không có tài sàn chung và cũng không có nợ chung , nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Do ông Tống Văn T không có lời khai tại Tòa án và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nếu sau này ông Tống Văn T có yêu cầu về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung của vợ chồng thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Phạm Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phạm Thị Hồng V đối với ông Tống Văn T.

- Về con chung: Giao con chung là cháu A, sinh ngày 03/10/2015 cho bà Phạm Thị Hồng V tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, ông Tống Văn T có quyền và nghĩa vụ chăm sóc giáo dục con chung, không ai cản trở ông T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà V xác định vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà V xác định vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Bà Phạm Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án, lệ phí số 0001648 ngày 08/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà V không phải nộp thêm.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/08/2019). Đương sự vắng mặt được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

** Nơi nhận :*
- *TAND Tỉnh Kiên Giang*
- *VKSND TP. Rạch Giá.*
- *Chi cục THA Dân sự TPRG*
- *Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;*
- *Các đương sự*
- *Lưu hồ sơ.*

Huỳnh Tất Ngọc Trân